

## Ý NGHĨA TOÀN CỰC CỦA TRANH CHẤP BIỂN ĐÔNG

*BẢN NHẬP 1: Vui lòng không trích dẫn*

**Geoffrey Till**

*Trung tâm Corbett, King's College London,*

*Chương trình an ninh hàng hải, RSIS, Singapore*

*Hanoi 2011; HC/Arts Pac*

### **Giới thiệu: Vấn đề toàn cực hay khu vực?**

Hai cách tiếp cận khác nhau về vấn đề Biển Đông vẫn tiếp tục và khó khăn gì trở nên rõ ràng hơn. Cách thứ nhất, các Trung Quốc thì hình thành cách kiên nhẫn và mềm mỏng, là vấn đề này nên nhìn nhận một vấn đề khu vực, không phải là vấn đề toàn cực. Bộ Kinh tế đã phỏng vấn một nhà văn bài phát biểu của bà Hillary Clinton trong đó nêu lợi ích của Mỹ trong khu vực ASEAN Việt Nam tháng 7 năm 2010.<sup>1</sup> Trên website chính thức của mình, Ngoại trưởng Trung Quốc Đặng Khiết Trì liên tục cáo buộc Mỹ dính líu sâu hơn vào vấn đề Biển Đông khi lập luận rằng "điều này sẽ khiến các tranh chấp khu vực trở nên phức tạp hơn." "Hậu quả là gì nếu vấn đề này biến thành một vấn đề quốc tế hoặc địa phương? Chỉ làm vấn đề thêm và khó khăn cho giải pháp... Nếu các nước sẽ ngừng thu thập quy tắc hòa bình các tranh chấp thông qua các cuộc tham vấn thì chính vì lợi ích hòa bình và nhân dân Biển Đông và mối quan hệ láng giềng tốt."<sup>2</sup> Vấn đề Biển Đông là một vấn đề khu vực, và nó chỉ phụ thuộc vào các nước khu vực giải quyết. Vì quá nhiều quốc gia yêu sách Biển Đông và vấn đề chính quyền tài phán tiếp tục các giải quyết, vấn đề sẽ trở nên phức tạp và nhức nhối; thì sao lại làm cho mọi việc trở nên bế tắc cách lôi kéo thêm các nước không có yêu sách chỉ quy nạp khu vực vào tranh chấp?

---

<sup>1</sup> Tuy nhiên, điều đáng chú ý là rõ ràng là trong diễn văn của bà Clinton có thể đoán trước được trong một tuyên bố của Bộ Ngoại giao Mỹ ngày 10/05/1995. Rõ ràng là trong bài diễn văn này thì các sự gây bất ổn.

<sup>2</sup> 'China Warns US to Stay Out of Islands Dispute' *New York Times*, 26 July 2010.

Tổng hợp về vấn đề này, nhà chiến lược xuất sắc 20 Sir Halford Mackinder rất nổi danh đã đưa ra luận điểm mà sau này được coi là luận điểm cơ bản: “Tính thống nhất của biển Đông là một thực thể tự nhiên nên không nên dùng làm cơ sở để tranh chấp quyền lợi của các quốc gia trong khu vực.”<sup>3</sup> Vì lý do cơ bản đó, tranh chấp Biển Đông đã trở thành một vấn đề toàn cầu và cũng như quốc tế có lợi ích trong việc xử lý hòa bình các tranh chấp này, và hy vọng một ngày nào đó sẽ tìm ra một giải pháp. Bà Clinton nói, “Một cách thức để giải quyết các quốc gia, đó là cách thức để giải quyết này phần lớn là vì các mối liên hệ với các quốc gia thành viên, láng giềng, và khu vực.”<sup>4</sup> Quan điểm rằng tranh chấp Biển Đông là một vấn đề toàn cầu vì những nguyên nhân và hậu quả toàn cầu đã được Robert Gates phát triển xa hơn khi tham dự Shangri-La tháng 6/2011. Theo đó, những nguyên nhân và hậu quả của tranh chấp được xem như mối đe dọa chung cho Mỹ và các nước bên ngoài khu vực trong việc duy trì vai trò một bộ lợi ích lớn khu vực. Ông Gates thậm chí còn chú trọng đến 100 ô cho lý do này, “nhiệm vụ này trước tiên, như hàng hải của Mỹ trong khu vực [s] sẽ mang lại những lợi ích nhất định là để giải quyết những nguyên nhân hiện nay,”<sup>5</sup> Vì vậy, câu hỏi đặt ra là, tại sao Mỹ và tại sao các quốc gia bên ngoài khu vực lại có lợi ích như vậy với Biển Đông và hậu quả của việc này là gì? Vài lý do có thể đưa ra như sau:

### **An ninh – Là của chung và Không thể chia cắt**

Trong thời kỳ toàn cầu hóa, an ninh quốc tế không thể bị chia nhỏ thành các khu vực địa lý rời rạc. Lợi ích kinh tế của thế giới bên ngoài những biên giới địa phương và xung quanh Đông Nam Á rất lớn; đây là một thị trường quan trọng, một nguồn hàng hóa và dịch vụ, và một điểm đến du lịch chính của du khách. Kinh hoàng thị trường châu Á những năm 90, như hàng hải của nó lên châu Âu, và thực trạng kinh tế hiện nay đều thể hiện rằng khả năng tài sản và thực tế của kinh tế thế giới là không thể chia cắt. Vì những lý do này, phần còn lại của thế giới có lợi ích lớn trong việc duy trì ổn định và thịnh vượng cho khu vực, và vì những lý do như vậy, chúng ta cần phải nói hay lắng nghe, theo sau những mối. Những cân nhắc chính trị và chiến lược cũng như ra mắt vấn đề này.

<sup>3</sup> Halford Mackinder, *Britain and the British Seas* (London: D. Appleton & Co Ltd., 1914) p 12.

<sup>4</sup> ‘US takes on Maritime Spats’ *Wall Street Journal* 24 July 2010

<sup>5</sup> ‘Not Littorally Shangri-La’ *The Economist* 9 June 2011.

Những thách thức bên ngoài và vị trí của các đảo nóng trong khu vực

nhìn từ bên ngoài, ủng hộ các sai, và vị trí của các đảo vào các tàu thăm dò hoặc ngư trường của Việt Nam và Philippines trong các khu vực tranh chấp Biển Đông, chính sách của Trung Quốc năm 2011 cũng xem như là ví dụ về phong cách quy hoạch hiện nay năm 2010. Tháng 6/2011, một tàu chiến Trung Quốc cũng báo cáo đã nổ súng vào ba tàu đánh cá của Philippines gần Jackson Atoll.<sup>6</sup> Trong Thông điệp Liên Bang cuối tháng 7, Tổng thống Philippines Benigno Aquino đã nói: “Chúng tôi không muốn các đảo thêm vào bất cứ quốc gia nào, nhưng chúng tôi phải thiếp giữ vị trí của chúng tôi thôi thì các sự kiện này sẽ không có lợi cho chúng tôi.” Vì lý do này, con tàu *Rajah Humabon* hàng đầu của Hải quân Philippines đã bị phá hủy mà không có sự can thiệp của Manila vì đây là “Biển Tây Philippines.”<sup>7</sup> Ngoài ra, các nhà chức trách của Móng Cổ coi nhóm đảo Kalayaan (KIG) nằm trong Hiệp ước Tin cậy An ninh Mỹ-Philippines cũng ký cách đây 4 năm trước khi yêu sách chủ quyền của Philippines về nhóm đảo này cũng bàn thảo, song ít nhất, Mỹ sẽ rất quan tâm đến những bước phát triển mới này.

Vào thời điểm sự cố xảy ra tại Việt Nam ngày 26/05/2011 đi nữa, Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Phụng Nga đã cảnh báo: “Hải quân Việt Nam sẽ làm mọi thứ cần thiết để bảo vệ vùng chủ quyền hòa bình và ổn định, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.”<sup>8</sup> Sau đó, vị cố vấn đi nữa, tàu tuần tra Việt Nam đã quay lại khu vực, cũng bắt giữ 8 tàu khác. Những điều kiện của vị trí này, làm nên những cảm giác bất an của Trung Quốc các vùng này tranh chấp và vị trí chiến lược thủy quân đánh cá Trung Quốc xâm nhập vào vùng kinh tế của Việt Nam đã làm tình hình xấu thêm.<sup>9</sup> Những sự kiện này cũng đã dẫn đến những khu vực xung quanh tình hình dân cư trong các tầng lớp dân cư, đặc biệt là khi các báo cáo của giới truyền thông khuyến khích tình hình nói của các cộng đồng mạng thế kỷ 21, điều mà các chính quyền địa phương không thể xem như. Trên thực tế, những cuộc tấn công hacking sau đó có thể khiến bầu không khí càng trở nên căng thẳng hơn.<sup>10</sup>

<sup>6</sup> ‘Behind recent gunboat diplomacy in the South China Sea’ *IISS Strategic Comments*, August 2011.

<sup>7</sup> ‘Navy Flagship to patrol PH waters only, says Palace,’ *Philippine Daily Inquirer* 21 June 2011.

<sup>8</sup> ‘Vietnam demands China stop sovereignty violations’ *Thanh Nien Daily*, 30 May 2011.

<sup>9</sup> ‘Chinese fishing boats violate Vietnam waters: gov’t mulls patrol boats’ *Thanh Nien Daily*, 29 May 2011.

<sup>10</sup> ‘Japan targeted by cyber attacks “from China” ’ *The Telegraph*, 20 Sep 2011. Về các cuộc tấn công

Theo sau vi c t ng nhi t này, các nhà quan sát ã chú ý n m c liên k t và h p tác gi a các qu c gia thành viên ASEAN, không ch các cu c h p c a ASEAN Vi t Nam, n i nh ng nh n xét c a bà Hillary Clinton đ ng nh c coi nh nh n c s ng h c a các qu c gia khu v c. Cu c g p chính th c u tiên c a t t c ng i ng u h i quân các qu c gia ASEAN c t ch c bên l c a h i ngh này, và ng i ta ã ng ý thi t l p ng dây nóng trao i thông tin và bàn tính các hành ng v i nhau.<sup>11</sup> Tháng này, Vi t Nam và Indonesia ng ý t ch c các cu c tu n tra chung ph n phía nam Bi n ông.<sup>12</sup>

### Hi n i hóa và các Ho t ng h i quân khu v c

Th t khó tin r ng vi c nhi t khu v c t ng lên dù ch m hoàn toàn không liên quan n các ch ng trình hi n i hóa h i quân hi n nay ang c th c hi n. R t nhi u ng i s tranh lu n r ng trên th c t ây là ph n ng c a khu v c i v i v n Bi n ông. H u h t các bên nguyên n u ang nâng c p các c s quân s mà h duy trì các o trên Bi n ông mà h chi m óng, bao g m ng b ng và các công trình thu c nhi u lo i khác nhau: Trung Qu c (trên o Subi, Nam Johnson và Bãi á ch th p), ài Loan (trên o Itu Aba/ o ài Bình).<sup>13</sup>

C ng th ng gia t ng khu v c ã thúc y r t nhi u vi c tri n khai quân s và đ ng nh là thúc y vi c xây đ ng m t l c l ng b o v b bi n và áng lo ng i h n là c l c l ng không quân và h i quân. Tháng 7 và tháng 8/2010 (ngay sau nh ng nh n xét c a bà Clinton ASEAN), cu c di n t p l n c a Trung Qu c mang tên “Tiên phong 2010” bao g m vi c b n nh ng tên l a đ n ng và th nghi m h th ng không quân b o v ch ng tên l a Bi n ông. Sau ó vào tháng 11/2010, Trung Qu c th c hi n m t cu c t p tr n l n c trên c n và đ i n c có n g n 100 tàu chi n, tàu ng m và máy bay tham gia. V vi c này, báo Hoàn c u a tin: “ ây c b n là m t cu c di n t p quân s th ng k , nh ng nó c ng đ a

---

vào các nhà th u v khi c a t p oàn công ngh n ng IHI và Mitsubishi trùng v i ngày k ni m c a s ki n Mãn Châu n m 1931, khi n cho các ph ng ti n truy n thông thêm đ u vào l a r ng r ng các hacker Trung Qu c chính là ng i th c hi n chuy n này. Chính ph Trung Qu c ph nh n vi c dính lú này, ch ra r ng chính n c này c ng là m c tiêu c a r t nhi u v hacking.

<sup>11</sup> ‘ASEAN Navy Chiefs to Set up hotline amid maritime territory dispute’ *Bangkok Post*, 5 August 2011.

<sup>12</sup> ‘Indonesia/Vietnam Agree Joint maritime Patrols’ *AFP* 15 Sept 2011.

<sup>13</sup> Christian Le Miere, *Waves of Concern: Southeast Asian States Plan Naval Defences*, *Jane’s Intelligence Review*, May 2011, pp 8-13; ABC Asia pacific News, ‘China criticizes Vietnam’s decision to renovate airstrip on Spratlys.’

trên tình hình chi n u hi n nay Bi n ông.” Báo này d n l i nhà phân tích B c Kinh, Li Jie khi ông nh n xét r ng “ ây không ph i là m t tín hi u c bi t nh ng chúng tôi ã ch n m t sân kh u th hi n kh n ng và s c m nh h i quân c a chúng tôi.” i u c bi t c a các l c l ng ánh th y ánh b Bi n ông s c ghi chú sau. Vi t Nam t ch c m t cu c di n t p tr c ti p ngoài kh i Bi n ông, trên hòn o Hòn Ông, cách t nh Qu ng Nam 20 d m vào ngày 13/06/2011.<sup>14</sup>

Vi c m r ng d n d n tham v ng chi n u và m r ng Quân i (H i quân) Gi i phóng Nhân dân Trung Qu c (PLA[N]) trong vài n m g n ây c ng i ta chú ý nhi u (không ít h n M ) và g n ây còn c nh n m nh do chuy n kh i hành u tiên c a chi c hàng không m u h m u tiên c a Trung Qu c Shi Lang. PLA[N] nhìn chung v n kém H i quân M r r t, nh ng kho ng cách v kh n ng chi n u chi n u gi a nó và H m i 7 [có 60-70 tàu và tàu ng m, kho ng 250 máy bay có th h cánh trên bi n và trên t li n, và 40,000 ng i] ang c thu h p m t cách áng k . Trong m t s l nh v c, L c l ng Phòng v Bi n Nh t B n nh nh h n PLA[N] v m t công ngh , nh ng kho ng cách c ng c c thu h p. Thêm vào ó, vi c m r ng các c s v t ch t có th tính tr c c c a Trung Qu c Tam Á, bao g m kh n ng t l c l ng hàng không m u h m ây, c ng d ng nh ang t ng l i th quân s cho Trung Qu c so v i các n c láng gi ng phía Nam. Ng i ta b t u kháo nhau r ng Trung Qu c có ý nh tri n khai DF-21D ASBMs c n c tên l a Shaoguan t nh Qu ng Châu, v i t m b n có th ch m t i Bi n ông.

Trung Qu c tri n khai chi c tàu ng m mang tên l a n o và h t nhân (SSBN) th h *Jin* và m t vài chi c tàu ng m h t nhân (SSN) th h *Han* và *Shang* Tam Á cùng v i nhi u tàu ng m ch y diesel hi n i (SSK) nh *Kilo* và *Song*, nh m t ph n trong s 21 chi c tàu ng m H m i Nam h i c a n c này. V ph n mình, các n c ASEAN d ng nh c bi t quan tâm n vi c u t SSK; chi phí và tham v ng c a d án này v i h d ng nh có th bi n mình c b i giá tr có th nh n th y c c a chúng trong các chi n l c tr n ánh trên bi n so v i nh ng con tàu tri n khai trên m t n c c a k ch t i tân h n trong khu v c

<sup>14</sup> ‘Cbina launches more large-scale military exercises’ *AFP* 3 Aug 2010; ‘Chinese military holds naval drills in South China Sea’ *The Straits Times*, 4 November, 2010; ‘Tensions rise in South China Sea’ *Jane’s Defence Weekly*, 22 June 2011.

nhìu lợi ích này. Đây, ý nghĩa của Việt Nam mua 6 tàu ngầm *Kilo 636* tình hình phía Nga và 2 *SSKs Scorpene* từ Pháp đã thu hút sự quan tâm của các quốc gia phân tích. Singapore, Thái Lan, và Indonesia đã hoàn thành hoặc đang xem xét khả năng mua tàu ngầm.<sup>15</sup>

Một vài năm trước trong khu vực đang nhích dần sang môi trường và hiện đại hóa các hình thức tàu chiến trên mặt nước, tàu hải quân và máy bay tuần tra ngoài khơi. Ví dụ, Việt Nam vẫn tiếp tục nâng cấp quân đội và các kỹ thuật nhân sự 60, 70 thế kỷ trước của mình, và thậm chí nâng cấp hình thức của hai lớp *Petya* và 2 tàu chiến lớp *Gepard*. Việt Nam, đang nỗ lực tái cấu trúc nhân sự quân đội quản lý các hoạt động biên giới.<sup>16</sup> Các quốc gia ASEAN đang cố gắng triển khai 40 tàu chiến so với 20 tàu chiến (và 8 tàu khu trục) của Hải quân Nam Hải của PLAN. Thêm vào đó, các lực lượng không quân khu vực đang hiện đại hóa. Việt Nam đang mua các máy bay chiến đấu Sukhoi SU-30. Đài Loan liên tục xem xét việc mua một số loại các máy bay tuần tra công nhận của Boeing ở Ba Bình, và sẽ mua 4 tàu khu trục lớp *Keelung* trong những năm gần đây. Brunei đã có 2 chiếc tàu tuần tra ngoài khơi (OPV) và đang tiếp tục thêm 1 chiếc nữa. Trong tương lai, Philippines cũng đã mua một chiếc cutter lớp *Hamilton* và đang xem xét việc mua một số loại các loại tàu khu trục phòng không này.<sup>17</sup>

Vòng xoáy hiện đại hóa hải quân khu vực này vẫn chưa chấm dứt mà thậm chí còn chuyển qua vào trang trọng hơn. Thay vào đó, ngay khi có thể tranh luận rằng hình thức hiện đại hóa hải quân này là một minh chứng cho khát vọng hoàn toàn “bình thường” của các quốc gia biên giới ngày càng thịnh vượng hơn thì các quốc gia sẽ mạnh mẽ và xây dựng ngành công nghiệp quốc phòng quốc gia mình. Thêm vào đó, tiến trình này thì nó thực ra không quá nhanh, và trong một số trường hợp đáng ngạc nhiên có sự dính líu của Trung Quốc, như khi Trung Quốc ngừng bán 2 chiếc *SSK* lớp *Song* cho Thái Lan. Tuy vậy, những diễn biến này có thể không kiểm soát được, các quốc gia chúng ta nên nhớ rằng vì các quốc gia không mong muốn song leo thang nhanh trên biển, và tất nhiên là một cuộc chuyển đổi trang bị quân quy mô lớn phức tạp, gây ra những hậu quả bất lợi cho sự ổn định của khu vực.

<sup>15</sup> Christian Le Miere, Waves of Concern: Southeast Asian States Plan Naval Defences, *Jane's Intelligence Review*, May 2011, pp 8-13. Tuy nhiên, khát vọng của Hải quân Thái Lan theo hướng này đã bị kéo chậm lại. 'Submarine plan torpedoed,' *Bangkok Post*, 20 Sep 2011.

<sup>16</sup> 'Vietnam looks to expand coastal defence assets' *Jane's Defence Weekly* 24 Aug 2011.

<sup>17</sup> 'Phillippines to boost S. China Sea Defences' *Straits Times*, 8 Sep 2011.

Trên lý thuyết, việc xây dựng lực lượng bảo vệ biển không và nâng cấp các cơ quan biển dân sự khác nên coi là ít có tính kích động và gây lo ngại. Tuy nhiên, Trung Quốc đang nhàn nhàn theo cách hoàn toàn thụ động và vi phạm nghiêm trọng nhân tố biển trong Kế hoạch 5 năm mới nhất 12 tháng 3/2011. Lực lượng giám sát biển Trung Quốc (CMS), mới thành lập năm 1998, năm đầu tiên đã đóng Nhà nước, đã bắt đầu xây dựng 36 tàu thanh tra và 54 xuồng máy, và như hàng năm năm 2015 sẽ có 15,000 nhân lực, 16 máy bay, và 350 tàu tuần tra.<sup>18</sup> Việc di chuyển chỉ các tàu chiến máy bay trực thăng 3000 tấn Haixun 31 mới công bố ngày 19 tháng 6 qua Biển Đông và Singapore cũng thu hút rất nhiều sự quan tâm.<sup>19</sup> Thêm vào đó, Bộ Chỉ huy Thuyền Luồng đánh bắt cá và Cảnh An toàn Biển cũng xây dựng lực lượng tuần tra riêng của mình.

Những nước khác trong khu vực đang theo gót các nước trên, trong những năm gần đây đã cho phép các ngư dân của họ. Ví dụ, Việt Nam liên tục xem xét việc mở rộng ngành thông qua Lực lượng An ninh Biển Việt Nam bảo vệ tàu đánh cá của Việt Nam và ngăn chặn tàu của Trung Quốc hoạt động trong vùng đánh cá của nước này.<sup>20</sup> Cảnh quan Thuyền Biển Malaysia (MMEA) mới thành lập năm 2005-6, bằng việc chuyển 17 tàu tuần tra Hải quân Hoàng gia Malaysia sang dù an ninh của 5 quốc gia này trên Biển Đông và giao cho Hải quân, với 2 trong số họ là một phần của *Kedah* của nước này đang triển khai trong khu vực (Khu vực Hải quân II). Dù những con thuyền này vẫn còn ngùn ngụt mang tính khiêu khích hơn là tàu chiến, phần nhiều phải thu c vào cách chúng ta sống. Nhưng tất cả vẫn còn những sự kiện Impeccable cũng gây ra bất ổn các con tàu, thuyền đánh cá. Một vài nhà phân tích nhận thấy rằng, vì những lý do mang tính thực tiễn của các nước là lý do mang tính dân tộc chủ nghĩa, những cơ quan này có thể mất ý thức về "biển mình" ngân quĩ của họ thông qua các hành động quy tắc óan h n.

---

<sup>18</sup> Yang Fang, China's new marine Interests: implications for Southeast Asia *RSIS Commentary*, China's new marine Interests: implications for Southeast Asia China's new marine Interests: implications for Southeast Asia, June 2011.

<sup>19</sup> 'Chinese marine patrol ship Haixun 31 arrives in Singapore for visit,' *Xinhuanet* 19 June 2011.

<sup>20</sup> 'Chinese fishing boats violate Vietnam waters: gov't mulls patrol boats' *Thanh Nien Daily*, 29 May 2011.

Việc kêu gọi bên ngoài nhp c u c – kh c ph c s m t cân b ng khu v c?

Ph n ng th hai c a khu v c đ ng nh là l i kêu g i có cân nh c m i các n c ngoài khu v c tham gia vào tình hình ang ti n tri n Bi n ông. Ví d , Vi t Nam ã th hi n xu h ng kêu g i ng h chính tr t các qu c gia bên ngoài ông Nam Á nh m t ph ng ti n ki m ch vi c t do hành ng c a Trung Qu c, c ng qu c l n nh t khu v c. Tháng 11/2010 vi c Vi t Nam ngh s đ ng c n c V nh Cam Ranh ( c nâng c p v i s giúp r ng rãi c a Nga) v i các l c l ng h i quân bên ngoài, thu hút r t nhi u s quan tâm, và đ ng nh đ n n t ng c ng s hi n di n c a Nga, M , n , Nh t B n, và Hàn Qu c khu v c.<sup>21</sup> L c l ng Nhi m v s 5 c a Nga có vai trò m r ng H m i Vi n ông v n duy trì l i ích liên t c trong khu v c. C ng có bi u hi n c a vi c n i l i tình h u ngh gi a Vi t Nam và M , bi u tr ng b ng nh ng chuy n th m c a các quan ch c h i quân c p cao c a M n n c này; và Vi t Nam v i n , m t n c vì lý do c a riêng mình mà đ ng nh s n sàng gi vai trò l n h n trong khu v c, có l mu n n bù cho nh ng lo l ng c a h v vai trò ngày càng t ng lên c a Trung Qu c n Đ ng. Trong m i quan h này, thách th c liên t c v m t con tàu t n công INS *Airavat* c a n trên hành trình v n c sau chuy n th m Vi t Nam tháng 7/2011 đ ng nh ch ra nh ng quan ng i c a B c Kinh v s hi n di n “b t h p pháp/không chính danh” c a tàu chi n n c ngoài n i mà n c này coi nh m t ph n c a Bi n ông.<sup>22</sup>

M c dù v y, các l c l ng h i quân n c ngoài v n ti p t c duy trì s hi n di n quan tr ng trong khu v c. Thông qua các cu c t p tr n c a n c này nh COBRA GOLD, CARAT và ch ng trình t p tr n Seacat, H i quân M th ng xuyên t ch c r t nhi u cu c di n t p v i các qu c gia ông Nam Á.<sup>23</sup> G n ây nh t là vi c phái m t chi c SSN n t p tr n v i H i quân Malaysia, có l là gi i thi u tàu ng m v i H i quân Hoàng gia Malaysia. Quan h h i quân ti n tri n

<sup>21</sup> ‘Twist of fate sees old foes as allies in power tussle’ *Financial Times*, 15 June 2011.

<sup>22</sup> “China confronted Indian warship off Vietnam’ *Financial Times*, 1 Sep 2011. M c dù còn ch a rõ ràng song ây c ng là m t s ki n quan tr ng. Vì con tàu (c a n ) này đ ng nh ang trên ng đi chuy n và ch a th c hi n cu c di n t p nào, hay thu th p các thông tin quân s , ho c ang trong b t k đ ng chi n đ ch nào, i u này này gây hoài nghi cho các tuyên b tr c ây c a Trung Qu c r ng n c này s “tôn tr ng s t do i l i c a tàu thuy n ho c máy bay t các n c liên quan, mi n là i u này phù h p v i lu t pháp qu c t .” Ben Blanchard, ‘China says Will Respect South Seas Navigation Freedom’ Reuters, 31 July 2010.

<sup>23</sup> ‘US Joins Naval Drill in Southeast Asia’ Xinhuanet 17 June 2011.

vấn đề gì của Việt Nam và Mỹ sẽ làm lợi cho những quan tâm thực sự của chúng ta.<sup>24</sup> Cuộc diễn tập ba bên lần thứ ba giữa Mỹ, Nhật và Úc cũng có thể có liên bang ngoài khơi Brunei.<sup>25</sup>

Bên cạnh biện pháp như vậy, Mỹ sẽ khiến các bên thân mình hiểu hơn là sự nóng sảy bất cứ một tình huống nào gây ra bất ổn sao những chiến lược của chúng ta này nên nào đó hoặc là bị những người làm rõ ràng trong nền kinh tế của chúng ta, rằng Mỹ có thể xem xét việc gì mà vai trò của mình Tây Thái Bình Dương. Phần lớn như vậy sẽ khiến bên cạnh hành động của chúng ta sau đó tàu Impeccable sẽ quay lại chính xác điểm mà sẽ tránh đi ra khỏi con tàu do thám này, lần này sẽ khiến bên cạnh hàng không mà chúng ta DDG USS *Chung Hoon*. Việc Mỹ tái nhúng mình vào châu Á – Thái Bình Dương ít nhất đáng kể là kết quả của việc họ lý giải các biện pháp này là chính sách của Trung Quốc và quan ngại về tác động của nó đối với lợi ích dài hạn của Mỹ khu vực.

Hội nghị ASEAN năm 2010 Việt Nam, các nước ASEAN sẽ chú trọng vào việc Bên cạnh ra song song với những người khác sẽ trích dẫn những người khác của bà Clinton, bên ngoài tại những yêu cầu của Bắc Kinh.

Sự nóng lòng rõ ràng trong vấn đề này với Mỹ sẽ khiến Trung Quốc mất tinh thần – thậm chí còn giống như chuồng cũi báo của chúng ta này rằng Bắc Kinh cần những thay đổi rõ ràng về vị trí trung tâm trong quá khứ những người khác quy định tài phán.<sup>26</sup> Tuy nhiên, đây cũng là điểm mà các nước ASEAN như những người khác, lần này về bên trong mối quan hệ đôi khi cũng thế giữa Trung Quốc và Mỹ chỉ là một phần trong tình thế và không cần thiết là phần quan trọng nhất trong mối quan hệ Trung-Mỹ. Quan hệ thế này, nhân quyền, việc bán vũ khí cho Đài Loan, hoặc chỉ là một khía cạnh chung trong việc cạnh tranh chiến lược giữa hai nước này cũng rất quan trọng, và có lẽ tốt nhất là một nhân tố mang tính nhúng nhện đối với chính sách của Washington, có lẽ là một điều mà khiến cho cũng thế những Bên cạnh là họ quyết không phải nguyên nhân của mối quan hệ cũng thế giữa hai nước này. Vì lý do này, một số nước ASEAN lo lắng bị hút vào một tranh

<sup>24</sup> ‘US Vietnam in Exercises Amid Tensions with China’ *Wall Street Journal* 16 July 2011.

<sup>25</sup> ‘Joint Drills to be held in S China Sea’ *The Yomiuri Shimbun*, 9 July 2011.

<sup>26</sup> Mark Valencia trong bài viết của mình Hội nghị năm 2010 sẽ chỉ ra tầm quan trọng của một trong tuyên bố của Clinton: “những yêu sách chủ quyền về pháp quyền nên chỉ là một tuyên bố chủ quyền về pháp quyền về các đảo” như là minh chứng cho điều này. ‘The South China Sea: Back to the Future.’ ‘Obama Administration Takes a Tougher Tone with China’ *Washington Post* 30 July 2010.

ch p chi n l c không ph i do h gây ra, r ng tranh ch p này không t p trung Bìn ông nh ng l i a l i h u qu b t l i cho n n hòa bình và n nh c a các n c này. c bi t ây là tr ng h p c a các n c ASEAN không có l i ích tr c t i p trong tranh ch p quy n tài phán Bìn ông, nh Campuchia, Lào, Thái Lan, và Myanmar. M t vài n c lo l ng r ng Washington có ch ng trình ngh s riêng cho vi c tái d i nh l u c a h Bìn ông. M c ích c a M là c nh tranh v i i th l n nh t c a n c này, Trung Qu c, h n là xu t phát t quan ng i cho l i ích c a các qu c gia khu v c và h n là do m t cam k t mang tính ý th c h vì n n dân ch và nhân quy n ki u M mà ôi khi hoàn toàn không phù h p v i tình hình m t vài qu c gia khu v c.

### ánh giá ph n ng c a các c ng qu c bên ngoài khu v c

Vì v y câu h i c t ra là – t i sao các c ng qu c bên ngoài khu v c đ ng nh đ ch p nh n quan i m r ng h nên óng m t vai trò nào ó tranh ch p Bìn ông? Sau ây là m t vài lý do cho v n này:

#### 1: T m quan tr ng chính tr c a tranh ch p

B i l ng i ta xem an ninh nh là c a chung và không th chia c t c, vi c x lý tranh ch p c xem là quan tr ng do ánh sáng mà nó chi u lên c u trúc an ninh t ng lai c a th gi i, và ít nh t là trong vai trò t ng lai c a m t n c Trung Qu c hùng m nh h n trong các v n qu c t . Dù úng hay sai, chính sách c a Trung Qu c Bìn ông c theo dõi c n th n b i nh ng gì nó có th cho các nhà quan sát bi t v nh n th c c a Trung Qu c v chính mình và v nh ng c ng th ng s p t i khu v c – và r ng h n. T t nhiên, ây ch là m t trong r t nhi u y u t nh th , nh ng nó là m t y u t có xu h ng nh h ng các nh n th c khác, ít nh t các qu c gia láng gi ng và có xu h ng c ng c l i ích c a các c ng qu c ngoài khu v c.

Do ó, Ngo i tr ng Nh t B n Matsumoto tháng 9/2011:

Nh t có l i ích l n các tranh ch p lãnh th Bìn ông b i chúng có tác ng n hòa bình và an ninh c a khu v c châu Á – Thái Bình D ng, và chúng c ng liên quan m t thi t v i vi c b o m an ninh hàng h i c a khu v c.<sup>27</sup>

---

<sup>27</sup> Quoted in ‘South China Sea Dispute: Harbinger of regional Strategic Shift ? *Asahi Shimbun*, 10 Sep 2011.

Bởi vì trong so sánh với nhiều quốc gia khác, Trung Quốc bắt nhiều người coi là thiêu thân bích trong chính sách ngoại giao, nên người ta tập trung rất nhiều vào cái mà Trung Quốc làm, hơn là chú ý vào người này nói. Tuy vậy, ít nhất là với người ngoài, tờ báo Hoàn Cầu có giọng điệu hơi khác so với những nhà xét đoán công chúng của lãnh đạo này và thường xuyên đề cập đến những hỗ trợ cho việc phân tích những tình huống như thế của các hành động này.

Việc xử lý tranh chấp công biển xem như một biện pháp như rõ quá trình ra quyết định Trung Quốc, các bất liên quan đến chính sách an ninh. Thêm vào đó, trong thời kỳ công dân mạng internet – netizen – chính quyền không thể phân biệt giữa dân tộc và người dân. Người dân Trung Quốc coi những chỉ dẫn này là bảo vệ cái mà họ coi là họ và quyền tài phán của những vùng nước mà họ có, một nghĩa là chủ quyền biển quan trọng của dân chúng và việc chính phủ đang quản lý mọi việc như thế nào. Do đó, những hoạt động bất hợp pháp của nước ngoài trong vùng nước họ coi là lãnh thổ quốc gia sẽ bị xử lý nghiêm minh.<sup>28</sup> Người này có lẽ là nhân vật chính trong *Impeccable*.<sup>29</sup> Gần đây khi các phóng viên báo Asahi Shimbun hỏi tờ báo Trung Quốc về việc này như vậy về Biển Đông, ông Ngô Thế Linh, Tổng Tham Mưu PLA(N) trả lời: “Bằng sự mạnh mẽ như thế nào mà tôi có thể cánh tay và chân ra khỏi chỗ này? Đó là cách mà Trung Quốc mạnh mẽ về Biển Đông.”<sup>30</sup>

Sinh ý của việc các hành động của Trung Quốc tăng lên do những thách thức đang rạn nứt thay đổi chiến lược lớn trong quan hệ quốc tế đang diễn ra. Vì tất cả các lý do trên, cái họ coi như là thách thức của Trung Quốc về việc các khái niệm do biển của M là khác nhau với M vì nó dường như là mình chúng cho sự chuyển đổi quy định chiến lược từ năm 15 năm trước đây khi nước này có thể thoải mái trong sự “không thể thiêu” của mình và không ngừng ra

<sup>28</sup> ‘China warns US to Stay Out of Islands Dispute’ *New York Times* 28 July 2010. Tuy nhiên, “Hiệu ứng Netizen” cũng tác động đến các yêu sách khác trong tranh chấp Biển Đông. Với Việt Nam, những thay đổi trong các sự kiện năm 2011 đã chứng tỏ điều này. Thomas J. Christensen, ‘Posing Problems without Catching Up: China’s Rise and Challenges for US Security Policy’ *International Security*, Spring 2011, pp 5-40.

<sup>29</sup> Mastro, op cit, p 225. Li Mingjiang, China’s new security posture: Non-confrontational assertiveness, *The Straits Times*, 19 May 2011.

<sup>30</sup> Quoted in William Choong, ‘Mistrust hurts naval cooperation in region’ *The Straits Times*, 27 May 2011.

quy tắc nh quan tr ng trong h th ng qu c t.<sup>31</sup> K t ó, t n công kh ng b , các cu c chi n tranh trên b kéo dài Iraq và Afghanistan, và cu c “ i suy thoái” ã xói mòn s t tin c a n c M . Hi n nay, th m chí ngay c s th ng tr lâu dài c a n c này Thái Bình D ng đ ng nh c ng ang b thách th c khi m t i th m i ã xu t hi n trên màn nh. Trong m t M , Trung Qu c ch là m t c ng qu c l c a [và là m t c ng qu c khá l c h u], ang s đ ng s c m nh bi n và công nghi p t i n vào n i mà M ã quen coi là sân sau và t ó mà gi m b t u th tuy t i trên bi n c a M Thái Bình D ng. n khi Trung Qu c có th l i đ ng t t h n nh ng i m đ t n th ng v h i quân c a M v lãnh th khu v c thì v n càng tr nên nghiêm tr ng. Do ó, s quy t oán c a Trung Qu c trong nh ng vùng bi n g n có th đ dàng c coi nh bi u t ng c a quá trình chuy n i quan tr ng trong quan h gi a các c ng qu c và theo ó đ n n hành ng quá à.

V i M , khi ó, m t ván bài l n ang g p r i ro, ít nh t là vi c duy trì kh n ng th ng tr các không gian chung c a toàn c u, cái mà Andrew Hart và Bruce Jones g n ây ã nh c t i... “tr thành m t v t thúc y quan tr ng cho v trí c tôn c a quân i M và b o kê nh h ng kinh t c a M c ng nh c a các ng minh, và giúp Washington gi m nh h ng c a các k thù.”<sup>32</sup>

M , ng i ta t p trung i u này vào khái ni m “hi n di n tuy n u” m t v n mà t m quan tr ng c a nó liên t c c tái kh ng nh trong các v n ki n chính th c c a M .

## 2: Duy trì các m i quan h

N m 2009, B tr ng Qu c phòng M Robert Gates ã a ra m t lu n i m quan tr ng mà h n ch c a i u này có th làm suy y u m ng l i ng minh và i tác g n v i nh h ng c a M khu v c:

Khi xem xét các ch ng trình hi n i hóa quân i c a các qu c gia nh Trung Qu c, chúng tôi ít quan tâm n kh n ng ti m tàng thách th c s c m nh M m t cách tr c di n – máy bay chi n u v i máy bay chi n u, ho c tàu v i tàu – mà quan tâm nhi u h n n kh n ng h c n tr vi c t do i l i c a chúng tôi và làm gi m các l a ch n chi n

<sup>31</sup> Charkles Kruathammer, ‘America Rules: Thank God’ and James Chace ‘A Sunlit America Summer’ both in *Time*, 4 Aug 1997.

<sup>32</sup> Andrew F. Hart and Bruce D. Jones, ‘How Do Rising Powers Rise ?’ *Survival* Dec 2010-January 2011.



Do đó, áp lực thẩm chí càng lớn trong những năm gần đây vì các thuy t  
ph c i tác và ng minh cho phép s d ng tàu và c n c quân s , có th t ng  
c ng v th c a M .

H n ch v ngân sách mà H i quân M ang ph i tr i qua hi n nay có th s  
d n n vi c M coi tr ng h n quan h v i các c ng qu c bi n ang tr i d y khác  
châu Á – Thái Bình D ng h n là các c ng qu c ã có v th trong Chi n l c  
h p tác c a n c này n m 2007.<sup>36</sup>

Cùng lúc ó, Trung Qu c nhi u ng i nhìn nh n r ng, H i quân M và  
L c l ng B o v b bi n óng vai trò h tr cam k t n nh toàn c u, bao g m  
khu v c châu Á – Thái Bình D ng n i s hi n di n c a M có th c coi là có  
l i cho Trung Qu c, ít nh t là làm gi m s c n thi t m r ng c a các c ng qu c  
h i quân khác trong khu v c, và trong vi c óng góp v t ch t cho vi c qu n lý  
nh ng v n theo th t u tiên nh : c p bi n, buôn bán thu c phi n và ng i,  
và v n ô nhi m bi n.<sup>37</sup> S hi n di n c a M các vùng bi n g n Trung Qu c  
không nh t thi t luôn b coi là trò ch i có t ng b ng 0.

### **Y u t hàng h i mang tính chi n l c**

Ch c ch n có m t y u t chi n l c l n i v i v n Bi n ông, vì rõ  
ràng ngay t u ây là cu c tranh ch p v quy n hàng h i và ây c ng là tuy n  
ng l u thông c a các tàu th ng m i mà toàn b h h ng th ng m i th gi i  
ph thu c vào. Theo bà Clinton thì ‘M có l i ích qu c gia i v i t do hàng h i,  
t do ti p c n các tài nguyên bi n chung châu Á và tôn tr ng lu t qu c t Bi n  
ông’.<sup>38</sup>

i u này tóm l i thành hai v n c th . V n th nh t liên quan n  
tuy n ng l u thông không b c n tr c a các tàu th ng m i mà c h th ng  
th ng m i th gi i ch c ch n ph i ph thu c vào. i v i M , c ng nh các n c  
khác, có m t khía c nh v n hóa l n h n i v i khái ni m t do các vùng bi n  
liên quan. Tr c ây k t khi thành l p n n C ng hòa i u này ã nh h ng r t

<sup>36</sup> Address of Admiral Jonathan W Greenert to the 20<sup>th</sup> International Seapower Symposium, 19 Oct 2011.

<sup>37</sup> Wu Xinbo ‘The End of the Silver Lining: A Chinese View of the US-Japanese Alliance, *The Washington Quarterly* 29, no 1 2005- 06

<sup>38</sup> ‘Walker’s World: US draws line in sea’ *United Press International*, 26 tháng 7 2010

lần chính sách của Mỹ, thế nhưng có liên quan và bao gồm nhiều tranh cãi. Sự tồn tại trên biển có thể có một bản đồ thu thập như một dung hòa:

Tiêu bản có thể mở rộng không giới hạn và không có rào cản, tiêu bản có thể mở rộng rộng rãi, nhưng mà hiện nay trở thành phần thể liên lạc tuy vậy vì các thiên nhiên. Không có các ngọn núi khó vượt qua, không có các sa mạc nóng như sa mạc, còn những ngọn núi...sau đó hãy tưởng tượng ra một con đường dẫn đến biển và biển có các giới ưu tiên và ý nghĩa các sáng tạo này, giao thông trên biển... Sự an toàn trong thời bình khi mọi người đi biển, các nhà các hình ảnh thiên nhiên trên biển, vì sự tồn tại của nó, các ngành giao thông liên ngành, công nghệ, những công nghệ, các công nghệ mới nổi, có ý nghĩa sống còn vì vì cấu trúc hiện tại của nhân văn minh, là không thể thách thức.<sup>39</sup>

Trọng tâm của vấn đề này là khi sự tồn tại của tuyến đường thông thương mới trên biển ở trung tâm, các ngành công nghệ thủy văn quốc tế liên quan đến các chính sách ngay lập tức trở nên lo ngại. Đó là các lo ngại quốc tế về sự quan tâm liên quan đáng chú ý của Trung Quốc về việc các hoạt động thám dò tìm kiếm của Việt Nam và Philipin trở nên rõ ràng vào khoảng thời gian đầu năm 2011.<sup>40</sup> Vào ngày 2/3/2011, 2 thuyền săn tìm của Trung Quốc đã đi vào vùng thám dò của MV Veritas Voyager của Philipin (Tàu của Pháp, công nghệ Xin-ga-po và công ty hoàn toàn thuộc về Forum Energy PLC và hành lang khu vực Reed Bank và yêu cầu tàu này rời đi.

Ngày 26/5 và 8/6/2011, tàu của Trung Quốc đã cắt và phá hủy các dây cáp của chính mà tàu thám dò của PetroVietnam đang kéo đi trong khu vực Việt Nam coi là vùng công quyền kinh tế của nước này.<sup>41</sup> Mặc dù không ngừng tình hình thúc ép rõ ràng lên các công ty dầu khí phương Tây như BP và ExxonMobil vào việc không thể tham gia vào các dự án khai thác ở Việt Nam.<sup>42</sup> Các cuộc tranh

<sup>39</sup> Dixon, W. MacNeile, *The Fleets Behind the Fleet* (London: Hodder & Stoughton, 1917) trang 94-5.

<sup>40</sup> Carlyle A. Thayer, *China's New Wave of Aggressive Assertiveness in the South China Sea* bài nghiên cứu trong *Journal of Asian Security* số 1, Biên Hòa, CSIS, Washington DC tháng 6 20-21 2011. Tháng 6

<sup>41</sup> 'Tensions rise in South China Sea' *Jane's Defence Weekly*, 22 tháng 6 2011; Luận điểm này cũng được nêu ra trong cuộc họp báo tháng 6 năm 2011. Một trong ba vị trí trên do Việt Nam và Trung Quốc tranh chấp, và vị trí này 'trong vùng công quyền kinh tế 200 hải lý của Việt Nam.' Nhận xét từ cuộc họp báo Shangri-La của IISS ngày 5 tháng 6 năm 2011 Về việc các báo cáo xảy ra cách biển Việt Nam 120 hải lý

<sup>42</sup> Alluded to in Robert Gates' statement at the Shangri-la Dialogue of 2008. See Clive Schofield and Ian Storey 'The South China Sea Dispute: Increasing Stakes and Rising Tensions' Jamestown Foundation,

ch p khu v c nh v y có m t s tác ng i v i nh ng ng i ngoài cu c, nh t là các công ty n c ngoài th ng có liên quan. Ví d , tàu th m dò *Viking-2*, có liên quan trong vi c c t dây cáp l n 2 trong tháng 6/2011 theo báo cáo c ng ký Na uy.<sup>43</sup> Thêm m t minh ch ng n a, m t công ty Canada là ‘Talisman Energy’ và công ty c a Pháp CGG Veritas cùng v i ‘Forum Energy’ có tr s Anh u là i tác trong các d án khai thác c a PetroVietnam. H n n a, n c ng ngày càng liên quan nhi u h n n vi c khai thác d u trong các khu v c nh y c m Bi n ông.<sup>44</sup> Rõ ràng chính vi c qu c t hóa kinh doanh khai thác d u ã bi n v n Bi n ông thành v n toàn c u.

Không k n i u này, thì v n b t ng th c s n m khía c nh th hai c a t do hàng h i, ó là vi c di chuy n và ho t ng c a các tàu chi n. B o v i u này rõ ràng là v n u tiên chi n l c i v i M . ô c h i quân Mike Mullen nói ‘Chúng ta nh t nh ph i có th ti p t c ph n ng nhanh trong th i k kh ng ho ng nhân o và ph i kiên quy t trong th i k có xung t.’<sup>45</sup> D ng th c hi n di n ti n tiêu ph thu c vào hoàn c nh c a các khu v c c th . “Các l c l ng bi n i theo s m nh, phân b trên toàn c u” c hình thành nh m i phó v i hoàng lo t các s m nh có yêu c u th p h n, các s m nh ‘thúc y s n inh, ng n ch n kh ng ho ng, và ch ng l i ch ngh a kh ng b .’ M c khác yêu c u ph i có “n ng l c chi n u áng tin c y t p trung theo khu v c” cho các nhi m v ‘khó kh n’ h n nh b o v l i ích s ng còn c a M , b o v b n bè c a n c này; ‘... và ng n c n, khuyến can và n u c n thi t thì ánh b i các th l c thù ch ti m n.’<sup>46</sup> Tuy nhiên, i m chung c a hai lo i s m nh này là s c n thi t ph i ho t ng các vùng duyên h i.

T m quan tr ng c a quan ni m này trong t duy Hàng H i c a M gi i thích t i sao tr c ây M tham gia nhi u ho t ng t do hàng h i v i ‘thái ’ trong quá kh nh các cu c tu n tra V nh sidra vào gi a nh ng n m 1980 và l n va

---

tháng 11 2009, trang 39. Lu n i m này c nh c l i trong cu c i tho i n m 2011. M c áp l c c a Trung Qu c lên các công ty d u khí n c ngoài, c báo cáo càng ngày càng rõ trong th i gian g n ây. Wikileaks cho hay.”Beijing pressure intense in South China Sea row’ *South China Morning Post* 23 tháng 9 2011

<sup>43</sup> ‘Vietnam accuses China of harassing another boat’ Reuters, 9 tháng 6 2011.

<sup>44</sup> ‘India, Vietnam Explore Waters Claimed by China’ *Defense News* 10 tháng 10 2011.

<sup>45</sup> ‘What I believe: Eight Tenets That Guide my vision for the 21<sup>st</sup> Century’ *Proceedings of the USNI*, tháng 1 2006, trang 14.

<sup>46</sup> NOC2010, op cit, trang 32

chính minh có liên quan tới USS Caron và tàu chiến của Liên Xô trong biển Đen năm 1988.<sup>47</sup> Các cuộc tranh chấp giữa Mỹ và Liên Xô ở biển Đen, hoặc vịnh Lybia khu vực ‘đóng cửa’ vào những năm 1980, hoặc vịnh Indonesia và cách hiểu của các nước này về quyền của các quốc gia có biển mở ra là các cuộc tranh chấp về tự do hàng hải cùng lúc xuất hiện xung đột giữa cách nhìn của khu vực và quốc tế về vai trò của các cường quốc biển.

Các khẳng định về cái mà Mỹ cho là quyền của các nước này về biển mình trong một nghị định thư của Mỹ thông qua một thoả thuận là biển ‘chung’ và việc chấp nhận sự ép buộc trong tự do hàng hải ở một khu vực sẽ tồn tại có thể khiến nước này suy nghĩ khác các khu vực khác. Cũng có thể là ra luận điểm rằng ‘không phải quốc tế’.<sup>48</sup>

Theo đó, tự do hàng hải đã và đang trở thành vấn đề dai dẳng ở Việt Nam, Trung Quốc và Mỹ. Theo cách Trung Quốc hiểu về các khu vực trong UNCLOS, nước này cho rằng tự do hàng hải trong vùng biển quy định kinh tế của các nước khác thì hạn chế và có điều kiện hạn chế về cách hiểu của Mỹ, biển thì là khi các tàu chiến tìm cách sử dụng quyền đó. Trung Quốc đã nhiều lần cố gắng làm rõ rằng tự do hàng hải của các tàu thuyền biển Đông không phải là một vấn đề. Do đó, ông Trần Bình cũng đã cho rằng:

Biển Đông, tự do hàng hải nay tự do hàng hải của bao giờ là một vấn đề. Tự do hàng hải không phải là cái cần làm nảy sinh vấn đề.<sup>49</sup>

Hiện nay Trung Quốc thực sự đang gặp nhiều nguy cơ như các nước lân cận khác khi thực hiện toàn bộ trong việc di chuyển an toàn của khoảng 74.000 tàu thuyền mỗi ngày qua eo biển Malacca và đi qua Biển Đông miền nam. Hơn nữa, các sự kiện gần đây cũng cho thấy rằng Trung Quốc cũng đã bắt đầu những hành động khác, nhất là ở Việt Nam các hoạt động trái phép của Việt Nam binh Cách mạng Iran vùng Vịnh, sự sụp đổ của các hiệp ước Xô-mali hoặc là ở Việt Nam hiện nay và bắt

---

<sup>47</sup> Vấn đề này sau đó đã được ghi trong nghị định thư của Hiệp định Xô-Mỹ ký ngày 23/9/1989 tại Jackson Hole, Wyoming trong đó Liên Xô đồng ý về quyền của Tàu chiến nước ngoài qua lại “vô hại” trong vùng nước có chủ quyền và điều kiện Mỹ đồng ý không tham gia thêm nữa vào các hoạt động tự do hàng hải hiện tại. Vấn đề tranh cãi này là quyền của các nước ngoài trong vùng Biển có chủ quyền không phải vùng biển quy định kinh tế.

<sup>48</sup> ‘Chinese jets cannot chase spy planes away says US admiral’ *The Independent*, 27 tháng 7 2011.

<sup>49</sup> ‘China warns US to stay out of South China sea dispute’ *Jane’s Defence Weekly*, 20 tháng 7 2011. Indeed,

n ngoài kh i. Là m t c ng qu c v hàng h i ang l n m nh v i các l i ích qu c gia ngày càng m r ng và c ng ng ng i Do Thái ngày càng phát tri n, Trung Qu c có v nh có m i quan tâm ngày càng l n i v i t do hàng h i, i d ng c a th gi i nh là m t ‘ngu n tài nguyên vô h n’ và trong vi c ‘b o v h th ng’ toàn c u. Theo ó, trong cu c h p ARF vào tháng 7 n m 2011, các quan ch c Trung Qu c xu t c ch trì cu c h i th o v t do Hàng h i. Trái l i B c Kinh lo ng i v t do hàng h i c a các tàu chi n, c bi t là trong vùng c quy n Kinh t .<sup>50</sup> Do ó, thi u t ng Luo Yuan ã phát bi u: “Cái mà g i là s h i n di n ti n tiêu th c ch t là vi c M có th g i các tàu chi n c a n c này n m i góc ngách c a th gi i... theo cách này, M th m chí có th tuyên b r ng bi n và Bi n ông u n m trong ranh gi i an ninh c a n c này.”<sup>51</sup> Trung Qu c ch ra r ng tàu sân bay USS George Washington ã ch y trên Hoàng H i, và máy bay c a tàu này có th v n c t i B c Kinh. N u v y v n hóa chi n l c b nh h ng r t l n b i tính đ b t n th ng l ch s c a m t n c tr c các nguy c t bi n, không ch khu v c c th này, và tr c các h u qu tai h i cho Trung Qu c n u các ho t ng nh th này không b ng n c n, s nh y c m c a ng i Trung Qu c i v i s xu t hi n trái phép trong ‘các khu v c bi n c a Trung qu c’ là hoàn toàn có th hi u c.

S khác bi t trong góc v n hóa đ n n v va ch m USNS Impeccable vào tháng 3 n m 2009 và trong th i gian g n ây, đ n n nh ng ph n ng đ t n t phía B c Kinh, cho n các ho t ng c cho là c a các tàu chi n M trong khu v c c bi t quan ng i nh bi n Hoàng H i.

S nh y c m c a Trung Qu c c th hi n qua ph n ng c a B c Kinh i v i s xu t hi n c a hàng không m u h m USS *George Washington* ngay sau tàu chi n ROKS *Cheonan* m t tích, m c dù M ã c g ng làm rõ r ng khi ó B c

---

<sup>50</sup> Michael Parkinson, ‘Collision Course: China and US make waves in South China Sea’ *Jane’s Intelligence Review* May 2009. ‘China navy criticizes dispatch of US destroyers: state media’ AFP electronic report accessed in <http://www.spacewar.com/reports> 16 Mar 2009. For a balanced review of this complex issue see Klein, Natalie, *Maritime Security and the Law of the Sea* (Oxford: OUP, 2011) pp 217-224. Klein argues that intelligence gathering in the EEZ is legal, but wonders whether this is desirable (p 221). This was also the 2005 view of the regional experts who reviewed the issue in 2005. See Sam Bateman’s introduction to ‘Prospective Guidelines for Navigation and Overflight in the Exclusive Economic Zone’ 144 *Maritime Studies*, trang 17, 23.

<sup>51</sup> Luyo Yuan, ‘PLA General: US engaging in gunboat diplomacy’ *People’s daily*, 12 tháng 8 2010. Trích ngu n t i Manicom, op cit.

Triều Tiên là một tiêu chuẩn của các thao diễn chiến không phải Trung Quốc. Cùng với sự phản kháng mạnh mẽ về chính trị, PLA theo dõi và vi phạm nghiêm trọng hàng phòng vệ vùng duyên hải có sự tham gia của tàu tầu công tên lửa có khả năng cao *Houbei* của nước này, coi rằng là Mịch trách nhiệm chính trị và tiếp tục xây dựng ngành công nghiệp hàng không mạnh mẽ. Trung Quốc vẫn cho rằng hoạt động hàng hải trái phép của các nước khác trong vùng kinh tế của nước này, kể cả cái mà nước Anh gọi là ‘thu thập dữ liệu quân sự’ là một cách चुनब cho triển chí, và sự gây tension hiệnan ninh của Trung Quốc.<sup>52</sup> Trung Quốc cho rằng, điều này đã vi phạm điều 301 UNCLOS, yêu cầu các bên kiềm chế về địa phận quy định của bất kỳ nước nào khi thực hiện quyền của các nước ở trên biển.

Việc PLA mới thêm các tàu ngầm mới Tam Á, cùng với việc tiếp cận vùng nước sâu, rõ ràng đã nâng cao thêm những thách thức về y. Lực lượng Trung Quốc có nên tiếp tục phát triển một “pháo đài” nhằm tiếp cận với triển khai SSBNs của nước này trong tương lai, tương tự như Liên bang Xô Viết đã làm vùng Barents và Barents và Barents Okhotsk trước đây, những vấn đề này đang trở thành một thách thức rõ ràng ngày càng tăng lên<sup>53</sup>. Cùng với, sự kiện tàu *Impeccable* đã xảy ra cách 75 dặm hải lý so với nước Hải quân Tam Á.<sup>54</sup>

Tuy nhiên, điều này gây tranh cãi nghiêm trọng về mối quan tâm của hải quân do hàng hải, rằng Mịch mạnh mẽ có quy định liên tục các sự kiện diễn ra trên Biển Đông. Cùng với, những yêu sách về tất cả các biển ở Biển Hoa Đông và biển Đông của nước Trung Quốc chấp nhận, những người mà này chấp thuận ra vùng kinh tế 200 dặm mà tương tự như “ngày 9 tháng 9”, và nếu các vấn đề của Trung Quốc về hoạt động quân sự nước ngoài chấp thuận trong vùng kinh tế chấp thuận, thì các hoạt động hải quân của Mịch trong toàn bộ vùng này sẽ bị hạn chế. Trên thực tế, một phần lớn phía Tây Thái Bình Dương là khu vực của Hải quân Mịch xâm phạm

<sup>52</sup> Ren Xiaofeng và Cheng Xizhong, ‘A Chinese Perspective’ *Marine Policy* 29, số 2, 2005, trang 139-146.

<sup>53</sup> Tetsuo Kotani, What China Wants South China Sea, *The Diplomat*, 18 tháng 7 2011.

<sup>54</sup> Oriana Skylar Mastro, ‘Signalling and Military Provocation in Chinese National Security Strategy’ *Journal of Strategic Studies*, tháng 4 2011, trang 219-244. P 220. Mark Valencia, ‘the Impeccable Incident: truth and Consequences,’ *China Security* Spring 2009.

nh t là d i cách nhìn nh n c a Trung Qu c. V n th ng nh t v i ài Loan s ngày càng làm tr m tr ng thêm v n này.

Tóm l i, nh ng yêu c u c a vi c tham gia l c l ng h i quân a qu c gia, nh n th c v ph m vi hàng h i và s hi n di n ti p theo ang c H i quân M xem xét, ph thu c vào ph m vi r ng l n c a t do hàng h i. T do hàng h i là r t c n thi t trong cách hi u v quy n hàng h i và ch c n ng c a l c l ng h i quân. Do ó, s nh y c m c a h i quân M i v i b t k v n gì mà có th gi i h n s t do ó, cho dù nó b t ngu n t các vi n d n không mong mu n trong Lu t hàng h i qu c t,<sup>55</sup> ho c s xu t hi n c a m t môi tr ng chính tr không c ch p nh n ho c ki u nh các chi n l c v khu v c c m xâm nh p, c m ti p c n c cho là ang c PLA chu n b.<sup>56</sup>

C ng vì lí do này, g n ây M ã thay i cách hành ng nh n m nh r ng vi c duy trì l i ích an ninh c a M khu v c châu Á v n c u tiên hàng u. Vì v y, m t v ch huy tr ng m i c a l c l ng H i quân, ô c Jonathan Greenert ã nh n m nh r ng m c dù trên th c t H i quân M có l ph i ti t ki m 450 t ô la trong th p k t i, vi c xây d ng m i quan h v ng ch c khu v c châu Á – Thái Bình D ng s v n c ti p t c. Hi n nay, luôn có m t tàu v n t i hi n di n chi m h n 70% th i gian khu v c này, và các l c l ng H i quân ã c xây d ng Guam và Nh t B n. Không khó nh n th y r ng ây rõ ràng là ph n ng c a M tr c hành ng c a Trung Qu c.<sup>57</sup>

Ví d thái khó ch u b t ng c a ph n ng t phía Trung Qu c i v i s hi n di n c lên k ho ch nh ng sau ó ã b h y c a hàng không m u h m US carrier *George Washington* trong m t cu c di n t p v i H i quân Hàn Qu c bi n Hoàng H i và m t s bài xã lu n sau ó trên trang *Th i báo Hoàn c u*, b n ti ng

---

<sup>55</sup> ng h một tuyên b m nh m v trí c a M v v n này liên quan n *USNS Impeccable*, xem James Kraska, 'Sovereignty at sea' *Survival* Vol 51, s 3, tháng 6-7/ 2009, trang 13-18.

<sup>56</sup> Office of the Secretary of Defense, *Military Power of the People's Republic of China, 2009* (Washington D.C.:Department of Defense, 2009) trang 20-24. Xem thêm Andrew S Erickson and David D Yang, 'Using the Land to Control the Sea? Chinese Analysts Consider the Antiship Ballistic Missile' in *US Naval War College Review*, Autumn 2009, trang 37-86. This discusses the significance of a number of papers produced to this effect by China's National Defence University. Eric Hagt and Mathew Durnin, 'China's Anti-ship Ballistic Missiles', *US Naval War College Review* Autumn 2009, trang 87-115. trang 91.

<sup>57</sup> 'For US Navy, Asia is crucial priority: admiral' *AFP* ngày 19/10/2011.

Anh c a t Nhân dân Nh t báo chính th c, di n t lu n i m này. B n ti ng Anh này có c p:

Trung Qu c ch c ch n c n xây đ ng kh n ng ch ng tàu áng tin c y cao...Trung Qu c không ch c n m t tên l a n o ch ng tàu, mà còn c n các cách th c tri t tiêu tàu khác...Vì nhóm hàng không m u h m tham chi n c a M Thái Bình D ng t o nên v t c n i v i l i ích chi n l c c a Trung Qu c, nên Trung Qu c ph i s h u kh n ng nh m i tr ng.<sup>58</sup>

Trong b i c nh hi n nay Trung Qu c có v nh ang b t u ti n hành chi n đ ch phát tri n kh n ng y các l c l ng c a M vào tình th nguy hi m n u ti n vào các vùng bi n g n theo cách mà Trung Qu c không ng tình.

Chi n l c ch ng can thi p và phong t a khu v c ra sau ó, c t tên b i nh ng ng i có nguy c là n n nhân là m t h th ng ph c t p - m t chi n l c ch ng can thi p bi n, chi n l c này s đ ng các ph ng ti n tinh vi và có tính àn h i C4ISR ki m tra và nh m t i m c tiêu là các tàu n i thù ch, và nh m e d a các tàu này b ng hàng lo t tên l a n o và tên l a ch ng tàu tu n tra trên bi n, c b n ra t các c i m trên t li n, các chi n h m có c i m trên t li n, các tàu ng m, và các l c l ng chi n u trên m t t c nh và v a; t t c k th p l i, có v nh v i m t cu c t n công v i chính xác cao nh m làm suy y u H i quân M và các kh n ng i n t c a l c l ng không quân nh m b o v n c này và duy trì các ho t ng mang tính công kích. M có v ng c nhiên tr c t c xu t hi n quá nhanh c a thành ph n chính c a chi n l c này, nh kh n ng ch ng v tinh c công b vào n m 2009, kh n ng ho t ng ban u c a tên l a n o ch ng tàu DF-21D và máy bay chi n u th h 5 J-20 xu t hi n vào tháng 3 n m 2011. V n là c hai s phát tri n khoa h c l n này u c công b vào th i gian trùng h p v i các chuy n th m vi ng quan tr ng c a M t i B c Kinh gây s chú ý i v i các nhà quan sát không ch là m t chuy n th m mang tính i u.

Trong cái rõ ràng là m t ‘s áp tr ’ l i chi n l c A2/AD, hi n nay L u N m Góc rõ ràng ang xem xét khái ni m ‘h i-không chi n’ nh m a ra m t gi i

---

<sup>58</sup> Staff Writers AFP Beijing, 7 Sep 2010 ‘China Needs ‘carrier-killer missile: press’ citing *Global Times* 6 Sep 2010. This was unexpected since China did not protest against the presence of the *George Washington* in the Yellow Sea in 2009.

pháp có tính h th ng i v i hàng lo t thách th c công ngh t ra t chi n l c c a Trung Qu c. N c này ã gia t ng l c l ng H i quân Thái bình D ng, và tham gia vào m t s hành ng m nh m c n thi t nh m ng h l c l ng quân s và s tín nhi m trong vi c ng n c n khu v c. S xu t hi n công khai ng th i 3 tàu SSGNs l p Ohio vào tháng 7 n m 2010 ã làm rõ i m này.<sup>59</sup>

Các v va ch m áng ti c này c ng cho th y các tác ng b t n ti m tàng c a các quan i m khác nhau nh v y. c bi t v n này có th s r t r c r i trong các khu v c phía Tây và ông Bi n ông n i mà v n pháp lý và s phân nh ranh gi i các vùng c quy n Kinh t b tranh ch p, dù d i b t kì hoàn c nh nào thì hi n nay v n ch a c gi i quy t. Ít nh t, các quan ni m khác nhau v hi n tr ng các khu v c bi n g n gi a Trung Qu c và M có th s là s ánh giá quá th p m c l ích c a m i bên, ho c có th là c a c 2 bên, trong khía c nh c a gi i pháp cho tranh ch p Bi n ông. i u này c ng gây nên các c ng th ng không mong mu n trong vi c th c hi n ho t ng kinh doanh bình th ng trên bi n các khu v c khác. Khi b sung i u này vào m t lo t c ng th ng khác gi a 2 n c v các v n nh bán v khí cho ài Loan, ng i o t gi i nobel và nhân quy n, vi c nh giá ng nhân dân t , khoáng s n khan hi m trên trái t và các v n khác, thì nhu c u c n có m t s th u hi u g n g i h n ch không ph i xa cách h n tr nên rõ ràng.<sup>60</sup> Trong b i c nh này, th t d th y r ng v n Bi n ông nhìn m t cách toàn di n có th chi m v trí th p h n nh th nào (trong tính toán c a M -Trung – ND), r t có th gây t n h i n l ích c a t t c các n c trong khu v c.

T m quan tr ng chi n l c c a các vùng bi n h p nói chung và c a Bi n ông nói riêng có th s nh d ng chính sách c a 2 n c i v i khu v c b tranh ch p, d n n các ph n ng t bên còn l i, i u này s khi n tình hình tr nên nghiêm tr ng. T t c các phát tri n này nh t nh s c các nhà quan sát trong khu v c hay ngoài khu v c xem là không có ích i v i vi c qu n lý hòa bình tranh ch p Bi n ông, ch ch a nói n gi i pháp cu i cùng cho v n và có nguy hi m ti m tàng i v i an ninh và tri n v ng c a khu v c và do ó n th gi i r ng l nh n.

<sup>59</sup> ‘Missiles Deployed near China Send a Message’ *Time magazine*, 8 tháng 7 2008.

<sup>60</sup> ‘Washington adds China to Clinton’s Asia-Pacific Tour’, *Global Times*, 28 tháng 10 2010.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần lưu ý rằng các quốc gia bên ngoài có vai trò quan trọng trong các lợi ích chiến lược có ý nghĩa trong khu vực. Việc chuyển đổi công nghệ và triển khai quân sự đáng chú ý của Nhật Bản về phía Nam trong những năm gần đây, và tình hình rõ ràng này Nhật là ví dụ điển hình nhất của Chiến lược của Philipin.<sup>61</sup>

Tóm lại, mối quan tâm của chúng ta về khu vực này cũng phát triển đáng kể trong những năm gần đây như phần chiến lược 'Hàng không' của chúng ta mà nhiều nhà phân tích cho rằng một phần là kết quả của sự hiện diện của Trung Quốc ở Đông Nam Á và đang xây dựng một sự liên kết quan trọng với Việt Nam và thách thức gần đây nhất của INS Airavat có thể khiến Trung Quốc trở nên nhậy cảm về vấn đề phát triển này. Tuy nhiên, việc này cũng có thể ảnh hưởng đến chính sách hàng hải của Úc theo hướng tiêu cực vì một số lý do khác nhau, bởi vì hàng ngày càng trở thành trung tâm chiến lược của các cường quốc bên ngoài cho dù là các cường quốc trong khu vực có thích hay không, và việc này dường như không giúp gì cho quy tắc hay quy luật tình hình Biển Đông.

### **Kết luận: Ngăn chặn trong khu vực và ngăn chặn ngoài khu vực: Cần phải làm gì?**

Tuy nhiên, các khía cạnh rõ ràng hơn có thể liên quan đến bài viết này nên cần chú ý đến những bài luận mang tính tích cực mà các bên có thể tìm thấy. Các nhà hàng gia tăng mà các vấn đề rõ ràng hơn này có thể có lợi về mặt quy tắc và quy định các tranh chấp về Biển Đông có thể hòa giải những tranh chấp trong chính sách:

Giảm thiểu căng thẳng và xung đột. Rõ ràng, vai trò của Trung Quốc trong tương lai trong bối cảnh toàn cầu là một trong những vấn đề lớn nhất mà các nhà lãnh đạo thế giới phải đối diện.<sup>62</sup> Dù đúng hay sai, chính sách của Trung Quốc về Biển Đông cũng xem như là một điểm chỉ ra về vai trò của chúng ta trong tương lai có thể như thế nào. Về mặt địa chính trị bên ngoài, mặc dù họ không tuyên bố chủ quyền về vùng tranh chấp này, thì vấn đề này vẫn có nhiều nguy cơ. Những căng thẳng do vậy mà vẫn tồn tại ở Biển Đông cũng là một trong những thách thức lớn nhất

<sup>61</sup> Japan, Philippines agree 'strategic' ties, *Jane's Defence Weekly*, 5 tháng 10 2011. .

<sup>62</sup> Timothy Garton Ash, 'Europe's crisis is China's opportunity. No wonder nice Mr Wen is on his way' *The Guardian*, 23 tháng 6 2011.

nhiều. Vấn đề này không chỉ phụ thuộc vào Trung Quốc hay các Mạnh quốc khác mà còn phụ thuộc vào các mối quan hệ giữa các nước này. Trong bối cảnh này, cần biết là các mối liên kết giữa hai nước về mặt kinh tế đã khuyến khích việc nhìn nhận về các trở ngại tác động lẫn nhau hơn là trở ngại tác động lẫn nhau do vậy gần đây có vẻ như đã có nhiều bước đi cho các xung đột trong quá khứ về các bất đồng quan điểm trong vấn đề Biển Đông. Mục đích chung hàng đầu của các nước này là duy trì sự ổn định theo cách này.<sup>63</sup>

Vấn đề này cũng liên quan đến việc các diễn viên bên ngoài trong vấn đề Biển Đông. Nhật Bản, Ấn Độ, Úc và Liên minh Châu Âu rõ ràng cũng có nhiều lợi ích quan trọng trong tình hình nguy hiểm về vấn đề này. Nhưng dù sao các nước này cũng có thể có các lợi ích quan trọng hơn trong mối quan hệ tích cực với Trung Quốc, không chỉ trong lĩnh vực thương mại. Nhật Bản, Ấn Độ và Úc – các cường quốc chính của Mỹ – đều có quan hệ kinh tế quan trọng với Trung Quốc và do đó có lợi ích bao trùm liên quan đến các lợi ích đó không bị ảnh hưởng. Theo cách nhìn nhận của những người ngoài cuộc, Biển Đông là một vấn đề mà những người không phải là trung tâm trong chính sách của họ. Ví dụ, Ấn Độ có vẻ như trong quan hệ với Trung Quốc song nhìn chung coi quan hệ liên quan đến kinh tế và các quan hệ khác giữa hai nước “khá tốt.”<sup>64</sup> Trong một cuộc phỏng vấn, Úc có lý do riêng của mình là “mối quan hệ giữa hai siêu cường.”<sup>65</sup>

### Tham gia tranh luận về sự vượt trội của hàng hải

Vấn đề về hàng hải không تنها và bất biến như bản thân những vùng biển; trong những năm qua cuộc tranh luận về vấn đề này đã thay đổi về mặt nội dung cũng như về mặt hoàn cảnh quốc tế đang thay đổi, và có lẽ sẽ tiếp tục như vậy. Nhìn lại lịch sử hàng hải rất cũ của chúng ta có thể thấy thái độ của Mỹ về vai trò toàn cầu của mình đã thay đổi trong những năm qua. Trong khi các cuộc khai thác xa bờ của John Paul Jones ngoài khơi Anh trong chiến tranh của Mỹ là các chiến dịch chủ yếu của hải quân Mỹ, cách tiếp cận của Washington về việc các vùng biển gần trong thời kỳ trước chiến tranh Monroe không khác cách tiếp cận ngày nay của Trung Quốc. Điều này nói chung đã thay đổi rất nhiều!

<sup>63</sup> ‘Panetta praises China’s response to Taiwan arms sale.’ *AFP* 23 tháng 10 2011.

<sup>64</sup> ‘India PM concedes problems in China relations’ *AFP* 20 Oct 2011.

<sup>65</sup> ‘Malcolm Turnbull, ‘A friend to two giants,’ *The Guardian*, 6 Oct 2011.

Khi đó, tính minh bạch và sẵn sàng làm việc với quy tắc, xác minh và làm rõ các cách hiểu khác nhau về các quy định của UNCLOS về vùng biển quy định kinh tế cũng như việc tuân thủ mang tính sách lược hơn là vì quy trình an toàn trên biển của bất kỳ quốc gia nào. Gần đây nhất, khi Ủy ban Impeccable của Liên minh quốc gia không khí rất nhiều. Rất nhiều người cho rằng việc Trung Quốc minh bạch hơn về các vấn đề pháp lý như Công ước 1982 làm sáng tỏ vấn đề và giảm nguy cơ phân tích tình huống như thể việc này và ý định của Trung Quốc. Người ta ít chú ý rằng, việc tuân thủ các quy định áp dụng cho các tuyên bố và chính sách của Trung Quốc về vấn đề do hàng hải của các báo cáo và đóng vai trò trong tham vọng của các nước này khi nghĩ rằng lợi ích mới cách minh bạch hơn. Ví dụ, khi các quốc gia xóa bỏ các cuộc tranh cãi vào mùa hè năm 2010, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc là tá Geng Yansheng rõ ràng nhận xét: “Phù hợp với yêu cầu của luật pháp quốc tế, chúng tôi sẵn lòng tôn trọng sự tự do đi lại của tàu thuyền hoặc máy bay trên không của các quốc gia liên quan và đi lại của các quốc gia này cũng tôn trọng luật pháp quốc tế.”<sup>66</sup> Việc này trên thực tế rất mơ hồ, không rõ ràng. Tuyên bố này có bao gồm tàu và máy bay quân sự hay không? Chữ “đi lại” (passage) có nghĩa là gì? Tuyên bố này có nghĩa rằng Trung Quốc bỏ qua quyền xem xét hành động của tàu thuyền xem liệu tàu đó có phù hợp với các lý do của Trung Quốc về luật pháp quốc tế không? Các quốc gia liên quan (relevant countries) nghĩa là gì? Và vân vân. Tất nhiên việc này có thể do vấn đề trong cách dịch, hoặc do việc phân tích thông tin của báo chí, thì dù sao thì cũng rất mơ hồ và hợp tác giữa các cơ quan khác nhau của chính phủ Trung Quốc chỉ có khi cần thiết là một kết quả tính toán nào đó hàng hải rất đơn giản, nhưng làm mà người tiếp nhận thông tin gặp phải. Tuy nhiên, cách này cũng không giúp gì cho quy tắc. Một sự rõ ràng hơn đáng kể về lợi ích của tất cả các bên liên quan, bao gồm cả Trung Quốc. Sự rõ ràng sẽ cho phép các quốc gia tranh chấp nói chuyện với nhau, chứ không phải nói chuyện thông qua nhau về vấn đề này.

#### Tìm kiếm vì chính nghĩa nhân đạo

Một tìm kiếm có thể cho thấy rằng một số ít nhất là các quốc gia khu vực không phải đang thái quá về các chương trình nhân đạo nhân đạo của các bên

---

<sup>66</sup> C trích trong Ben Blanchard, ‘China says Will Respect South Seas Navigation Freedom’ Reuters, 31 July 2010.

tranh chấp Biển Đông. Theo r t nhi u cách các ch ng trình này đ ng nh là b c phát tri n t nhiên c a các n c ang t ng tr ng kinh t t t và nh n th y m c mà hòa bình và th nh v ng c a mình ph thu c vào chính mình. Thêm vào ó, t c hi n i hóa h i quân đ ng nh không nhanh nh các chu n m c trong l ch s - so sánh v i vi c hi n i hóa h i quân c a c u th k tr c ho c c a Nh t và M . Ngo i tr Trung Qu c và M , t c chi tiêu qu c phòng so v i t l t ng tr ng GNP c a các n c khu v c là khá th p, và th c t còn i xu ng trong r t nhi u tr ng h p. Ví d , t l c a Malaysia gi m t 3.3% n m 1991 xu ng còn 2.1% n m 2007. Trong các thu t ng công khai, các chính tr gia và lãnh o h i quân th ng tránh c n b nh và các gi ng i u bài ngo i v n i kèm v i các l c l ng h i quân tr c ây. H đ ng nh th c s mu n phát tri n kh n ng h i quân m nh th c hi n nhi u nhi m v khác nhau h n là r n e m t vài qu c gia trong khu v c. Vì t t c các lý do trên, các m i nguy hi m v n còn ó và có chút ng l c cho vi c t ng c ng t p trung vào h p tác h i quân a qu c gia, i u trên th c t phát tri n ch m, cùng v i nh ng c ng th ng trên. Ví d , i tho i Shangri-La tháng 6/2011, T ng Phùng Quang Thanh ch ra thành công c a cách ti p c n a ph ng v i v n Eo Malacca, và nói:

T ng t nh v y, H i quân Vi t Nam g n ây t ng c ng các ho t ng h p tác v i các cu c tu n tra chung, thi t l p ng dây nóng v i h i quân Trung Qu c, Thái Lan, và Campuchia c ng nh các cu c tu n tra ph i h p v i Malaysia và Indonesia.<sup>67</sup>

Trong khi ó, nhi m v c a các bên là c g ng tìm ki m gi i pháp h nhi t, và trong tình hu ng này, vi c g n ây thi t l p “ ng dây nóng” gi a Vi t Nam và Trung Qu c, t ch c các cu c tu n tra h i quân chung gi a Vi t Nam và Trung Qu c, n i l i các oàn trao i quân s gi a M và Trung Qu c và các chuy n th m a đ ng g n ây c a B tr ng Gates, ô c Mike Mullen n B c Kinh nên c coi là các b c phát tri n y h a h n.<sup>68</sup> Tính n nh ng tác ng có th có c a quan h i u chi n l c Trung-M trong tranh ch p Bi n Đông, vi c t ng c ng quan h gi a các qu c gia này và c bi t là m i quan h gi a quân i

<sup>67</sup> Phát bi u t i i tho i IISS Shangri-La, 5 /6/2011.

<sup>68</sup> Hotline to ease Vietnam-China tensions, *Jane's Defence Weekly*, 7 Sep 2011; 'Vietnam Holds navy Drill Amid China Spat' *Washington Post*, 20 June 2011; 'China, US Agree on navy Drills, Dispute over South China Sea' *Beijing Review* 12 July 2011.

các n c thông qua các th ch nh Hi p nh Tham v n Quân s Bi n c n c  
coi tr ng h n n a.

GS. *Geoffrey Till*

**B n g c ti ng Anh “Testing the Temperature: The Global Significance of the  
South China Sea Dispute”**

Bài tham lu n t i H i th o Khoa h c Qu c t l n th ba: “*Bi n ông: H p tác vì  
An ninh và Phát tri n trong Khu v c*” do H c vi n Ngo i giao và H i Lu t gia  
ng t ch c t i Hà N i t 4-5/11/2011.